

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211/2021/HS-ST**

Ngày 26/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Hà và bà Hà Thị Minh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn T**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Đông, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh B

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Cường, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Lưu Thị Minh, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (*Có mặt*)

**2. Đặng Anh A**, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Số nhà 07, ngách 17, ngõ 294, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bích Q, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1930; bị cáo có vợ là Trần Thị Thủy, sinh năm 1960 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Năm 2003, bị TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông) xử phạt 15 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Cố mặt)

*\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị Chinh, sinh năm 1963  
Địa chỉ: Số nhà 07, ngách 17, ngõ 294, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B (Cố mặt).

*\*Người làm chứng:*

- Chị Lý Thị H, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh B

- Anh Giáp Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Đình, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh B

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư Nèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh B

*\*Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 03, ngõ 85, đường Hồ Công Dực, tổ dân phố Tiên Tiến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, Đặng Anh A đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán cho người có nhu cầu. A thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến bờ đê Chi Ly thuộc phường Trần Phú, thành phố B. Đến nơi, A bảo người lái xe ôm đứng đợi rồi một mình đi bộ xuống dốc. Đến cửa một ngôi nhà (A không nhớ địa chỉ cụ thể) và gọi “Thủy ơi” thì có người hỏi “ai gọi gì đấy”, A bảo “để cho tôi ít hàng trắng” (ý hiểu là ma túy Heroine). Sau đó người trong nhà hỏi “lấy bao nhiêu” thì A trả lời “lấy 2.000.000 đồng” rồi A đưa tiền qua lỗ cửa, người trong nhà nhận tiền rồi đưa cho A 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng ma túy Heroine. A cầm số ma túy trên bằng tay trái rồi quay lại chỗ xe ôm để đi về nhà. Khi về đến nhà, A đi lên tầng hai và đặt gói ma túy vừa mua được ở trên mặt bàn uống nước.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, Lê Văn T do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã đi taxi từ nhà đến nhà Đặng Anh A là bạn quen biết từ trước để hỏi mua ma túy. Đến nơi, A đưa T lên tầng hai. Tại đây, T nhìn thấy trên mặt bàn uống nước có để một túi nilon màu trắng, T biết là túi ma túy nên đã hỏi A muốn mua 2.000.000 đồng tiền ma túy. A đồng ý nhận tiền và bán ma túy cho T. A dùng dao tem rạch túi ma túy vừa mua được, ước lượng lấy một phần cho vào túi bóng rồi đưa cho T. Cầm được một phần số ma túy vừa mua được T liền chia số ma túy đó thành hai phần, một phần gói vào mảnh giấy màu vàng, bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc rồi cho vào túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ; phần ma túy còn lại T cho vào túi nilon màu trắng một đầu

có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ cắt vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi đi về. T đi taxi đến siêu thị Viettel Store ở tổ dân phố Tiên Tiến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B thì bị lực lượng công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi bán cho T một phần ma túy, số ma túy còn lại A để vào trong hộp giấy có chữ PROESSOR'S PILL, đựng trong hộp sữa Ensure, để ở cạnh đầu giường trong phòng ngủ của A. Đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến khám xét nơi ở của A đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Anh A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành thực nghiệm, kết quả: A thực hiện được quá trình chia, cắt ma túy cho T ngày 07/8/2021; T thực hiện đúng trình tự nhận ma túy của A, sau đó chia thành hai phần như đã khai nhận.

Về nguồn gốc số ma túy, A khai mua của đối tượng tên Thuỷ tại bờ đê Chi Ly, thuộc phường Trần Phú, thành phố B vào ngày 07/8/2021.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 359231060290887 gắn sim số điện thoại 0396.853.482 thu giữ của T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Anh A; 01 vỏ hộp sữa Ensure có nắp đậy màu trắng, bên trong đựng 01 hộp giấy nhiều màu, một mặt có chữ PROFESOR'S PILL; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1 358596061429465 gắn sim số 0943.950.921; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 358131095278554 gắn sim số 0967.918.414 thu giữ của A được nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn T, Đặng Anh A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 31/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Đặng Anh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Đặng Anh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Đặng Anh A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 10 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2021.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Anh A từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ hộp sữa Ensure có nắp đậy màu trắng, bên trong đựng 01 hộp giấy nhiều màu, một mặt có chữ PROFESOR'S PILL; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Đặng Anh A (do bà Đặng Thị Chinh nộp hộ) theo biên lai thu tiền số 0000601 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B; Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 359231060290887 gắn sim số điện thoại 0396.853.482 của bị cáo Lê Văn T do bị cáo đề nghị không trả lại cho bị cáo mà sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo Đặng Anh A 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Anh A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri 1 358596061429465 gắn sim số 0943.950.921 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 358131095278554 gắn sim số 0967.918.414 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người tham gia tố tụng: Ngày 19/11/2021, Tòa án nhận được 01 biên lai thu tiền cùng ngày, nội dung thu: tạm thu trước khi xét xử, do bà Đặng Thị Chinh nộp hộ bị cáo Đặng Anh A. Do vậy Hội đồng xét xử đưa bà Chinh tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành

vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 07/8/2021 tại trước cửa hàng siêu thị Viettel Store thuộc tổ dân phố Tiên Tiến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,72 gam ma túy Heroine để sử dụng. Quá trình điều tra, xác định được nguồn gốc số ma túy Lê Văn T tàng trữ do mua của Đặng Anh A. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Anh A, phát hiện A tàng trữ 4,05 gam chất ma túy Heroine để bán. Tổng trọng lượng chất ma túy mà A mua bán trái phép là 5,77 gam ma túy Heroine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Anh A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội; vị trí vai trò; nhân thân; các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, cụ thể:

[5.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân bởi ma túy là chất gây nghiện và làm băng hoại sức khỏe của con người đồng thời là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính ma túy là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác như mại dâm, trộm cắp... Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật Hình sự để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời giáo giục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5.2] Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo A tuy không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo đã từng bị xét xử hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2003.

[5.3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo A là người có công với cách mạng (bệnh binh 3/3), đã tự nguyện

nờ người thân nộp lại số tiền thu lời bất chính có được từ hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, cụ thể: Bị cáo T điểm s khoản 1; bị cáo A điểm s, x khoản 1 và khoản 2.

[5.4] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giúp giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A là người cao tuổi và là bệnh binh (hạng 3/3) sống nhờ vào trợ cấp của Nhà nước, bị cáo cũng đã có ý thức tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính. Trước khi phạm tội các bị cáo đều không có nghề nghiệp gì. Sau khi phạm tội các bị cáo đều bị bắt tạm giam, bản thân các bị cáo không có T sản, thu nhập gì để đảm bảo thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy bị cáo A khai nhận mua của đối tượng tên Thủy tại bờ đê Chi Ly, thuộc phường Trần Phú, thành phố B ngày 07/8/2021, A cũng không nhớ và không xác định được vị trí căn nhà A mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực dốc bến phà Chi Ly có đối tượng tên Phạm Thị Thanh Thủy, sinh năm 1973. Tuy nhiên, Thủy đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt tạm giam từ ngày 16/7/2021 về hành vi đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ để xác định Thủy là người đã bán ma túy cho A nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

[8.1] Đối với 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ hộp sữa Ensure có nắp đậy màu trắng, bên trong đựng 01 hộp giấy nhiều màu, một mặt có chữ PROFESOR'S PILL không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 phong bì niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 359231060290887 gắn sim số điện thoại 0396.853.482 thu giữ của bị cáo T là T sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không trả lại T sản trên cho bị cáo mà sung quỹ Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại trên.

[8.3] Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Anh A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 358596061429465 gắn sim số 0943.950.921; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 358131095278554 gắn sim số 0967.918.414 là T sản hợp

pháp của bị cáo A, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại 02 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000601 ngày 19/11/2021 do bà Đặng Thị Chinh nộp hộ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B là tiền bị cáo A thu lời bất chính từ hành vi bán ma túy cho bị cáo T, nay bị cáo A tự nguyện nộp lại số tiền trên. Bà Chinh cũng xác định đây là tiền của bị cáo A, bà chỉ nộp hộ bị cáo. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền này và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

[11] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T **01** (Một) năm **10** (Mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh A **07** (Bảy) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo A.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ hộp sữa Ensure có nắp đậy màu trắng, bên trong đựng 01 hộp giấy nhiều màu, một mặt có chữ PROFESOR’S PILL.

2.2. Sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi bạc, đã qua sử dụng có số IMEI 359231060290887 gắn sim số điện thoại 0396.853.482 của bị cáo Lê Văn T;

2.3. Trả lại bị cáo Đặng Anh A: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Anh A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 358596061429465 gắn sim số 0943.950.921 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 358131095278554 gắn sim số 0967.918.414 nhưng tạm giữ 02 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

2.4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000601 ngày 19/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B của bị cáo Đặng Anh A (do bà Đặng Thị Chinh nộp hộ).

3. Án phí: Các bị cáo Lê Văn T và Đặng Anh A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- UBND phường, xã nơi cư trú các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**